TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày 21-8-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Bích Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Ma Khánh Ly.**
2. Bà **Trần Thị Hường.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hà Thị Vân**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Duy Luận**, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2023/TLST-HS ngày 02/8/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 07/8/2023 đối với bị cáo:

HOÀNG VĂN T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/02/1997 tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi đăng ký thường trú, chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1970 và bà Hà Thị L, sinh năm 1970; anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ ba; vợ, con: chưa có.

* Tiền án: Bản án số 15/2020/HS-ST ngày 09/9/2020 của Toà án nhân dân huyện C1, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Hoàng Văn T 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2022.

* Tiền sự:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11 ngày 30/6/2022 của Công an xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Hoàng Văn T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa chấp hành).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15a ngày 12/8/2022 của Công an xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang phạt tiền 1.750.000 đồng đối với Hoàng Văn T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa chấp hành).

* Nhân thân:

+ Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 131/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang đối với Hoàng Văn T.

+ Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng số 78/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang đối với Hoàng Văn T.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2023 hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (*có mặt).*

- Bị hại:

+ Ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, *(có mặt)*;

+ Chị Hoàng Thị T1, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, *(có mặt)*;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn B1, huyện C1, tỉnh Bắc Kạn *(vắng mặt)*;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 21/4/2023 Hoàng Văn T sinh năm 1997, trú tại thôn B, xã Y, huyện C thấy bố mẹ, chị gái và nhiều người khác đang tập trung ở nhà để làm cơm cúng. Lúc này T biết ở quán bán hàng tạp hóa của gia đình không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền để mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân. T một mình đi từ nhà sang quán bán hàng tạp hóa (cách nhà khoảng 300 mét), thấy cửa quán khóa, T quan sát xung quanh không có người rồi đi vòng ra cửa sau kéo chốt cửa phía trong mở cửa và đi vào trong quán. Khi vào đến phòng ngủ T nhìn thấy một túi xách kích thước khoảng (15 x 25)cm, màu trắng để dưới gầm giường, T xác định là túi xách là của chị Hoàng Thị T1 sinh năm 1994 (trú cùng thôn) là chị gái ruột của T, T mở khóa túi xách lấy trộm số tiền 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng)* cất vào túi quần bò phía trước bên trái đang mặc rồi đặt túi xách về vị trí cũ. T tiếp tục đi đến két sắt kê sát tường bên phải hướng từ cửa đi vào phòng ngủ, lấy chìa khóa ở tủ quần áo bên cạnh két sắt, mở khóa lấy trộm số tiền 9.000.000đ *(Chín triệu đồng)* của ông Hoàng Văn Q sinh năm 1970 (trú cùng thôn) là bố đẻ T, rồi cất tiền vào trong túi quần trước bên phải của mình, sau đó T khóa két sắt lại, để chìa khóa tại vị trí cũ rồi bắt xe khách đi đến thị trấn B1, huyện C1, tỉnh Bắc Kạn mục đích để tìm mua chất ma túy sử dụng cho bản thân, đến nơi T xuống xe đi bộ một đoạn hỏi mua được 01 gói ma túy có đặc

điểm bên ngoài gói bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng là Heroine với số tiền 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* của một người đàn ông không quen biết và sử dụng hết bằng cách tiêm chích vào cơ thể. Khoảng 13 giờ cùng ngày T đi bộ đến quán điện thoại Quang Hưng của anh Nguyễn Văn H sinh năm 1976 trú tại thị trấn B1, huyện C1, tỉnh Bắc Kạn hỏi và mua được một chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, cũ đã qua sử dụng kèm 01 củ sạc và dây sạc với giá 3.500.000đ *(Ba triệu năm trăm nghìn đồng)*, sau đó bắt xe khách về nhà.

Đối với chị Hoàng Thị T1 sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, cùng ngày chị T1 đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc và đề nghị giải quyết.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Hoàng Văn T, kết quả (+) Dương tính với Heroine, có chất ma túy trong cơ thể.

Cáo trạng số: 47/CT-VKSCH ngày 01/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo: Hoàng Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Lời khai của bị hại Hoàng Thị T1 xác định khoảng 09 giờ ngày 21/4/2023 phát hiện bị mất trộm số tiền 4.000.000đ để trong túi xách dưới gầm giường ngủ của ông Hoàng Văn Q, địa chỉ thôn B, xã Y, huyện C nên đã đến Công an xã Y để trình báo. Hiện nay số tiền đã được thu hồi và trả lại cho chị T1, do vậy chị T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Lời khai của bị hại Hoàng Văn Q xác định khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/4/2023 phát hiện bị mất trộm số tiền 9.000.000đ để trong két sắt tại phòng ngủ nhà ông Q tại thôn B, xã Y, huyện C nên đã đến Công an xã Y để trình báo. Hiện nay số tiền đã được thu hồi được 4.440.000 và trả lại cho ông Q, bị cáo đã bồi thường đủ số tiền trộm cắp, nên ông Q không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H khai ngày 21/4/2023 có bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, cũ đã qua sử dụng kèm 01 củ sạc và dây sạc với giá 3.500.000đ *(Ba triệu năm trăm nghìn đồng)* cho Hoàng Văn T, khi bán cho bị cáo ông không biết nguồn gốc số tiền bị cáo mua điện thoại do trộm cắp mà có và không quen biết bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo: Hoàng Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 01 (Một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 22/4/2023.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hoàng Thị T1, Hoàng Văn Q đã nhận lại toàn bộ tài sản mà bị cáo trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ số tiền 8.440.000đ, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Hoàng Thị T1 4.000.000đ, ông Hoàng Văn Q 4.440.000đ nên không đề nghị xem xét; Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, cũ đã qua sử dụng kèm 01 củ sạc và dây sạc cũ, đã sử dụng, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự trả lại bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Hoàng Văn T, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ do vậy không đề cập xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, do vậy không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Văn H là người bán điện thoại cho Hoàng Văn T nhưng không biết T dùng tiền trộm cắp mà có để mua, do vậy không đề cập xử lý.

Đề nghị được miễn án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo là dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và tuyên quyền kháng cáo bản án đối với bị cáo theo quy định tại các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát; Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung

cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 21/4/2023, tại quán bán hàng tạp hóa của gia đình thuộc thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, Hoàng Văn T sinh năm 1997 đã có hành vi trộm cắp số tiền 9.000.000 đồng của ông Hoàng Văn Q và số tiền 4.000.000 đồng của chị Hoàng Thị T1. Tổng số tiền Hoàng Văn T trộm cắp là 13.000.000 đồng *(Mười ba triệu đồng).*

Như vậy, đủ cơ sở xác định bị cáo Hoàng Văn T đã phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, tại bản án số 15/2020/HS-ST ngày 09/9/2020 của Toà án nhân dân huyện C1, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Hoàng Văn T 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2022, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, vi phạm pháp luật Nhà nước.

Bị cáo đã có 01 tiền án, 02 tiền sự và 02 nhân thân liên quan đến ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy nên dẫn đến hành vi trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; Hội đồng xét xử xét thấy nội dung buộc tội, mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, có căn cứ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tích cực, quyết liệt, thể hiện tính coi thường pháp luật, do đó cần phải áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập, nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Hoàng Thị T1 và Hoàng Văn Q đã nhận lại toàn bộ tài sản mà bị cáo trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H vắng mặt không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 củ sạc màu trắng; 01 dây sạc màu trắng dài 101 cm; Số tiền 8.440.000 đồng.

Ngày 14/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hoàng Văn Q số tiền 4.440.000 đồng, chị Hoàng Thị T1 số tiền 4.000.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

Do các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 củ sạc màu trắng; 01 dây sạc màu trắng dài 101 cm.

[8] Vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Hoàng Văn T, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ do vậy không đề cập xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, do vậy không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Văn H là người bán điện thoại cho Hoàng Văn T nhưng không biết T dùng tiền trộm cắp mà có để mua, do vậy không đề cập xử lý.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ theo quy định điểm đ, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt Hoàng Văn T 01 (Một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/4/2023.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự trả lại bị cáo Hoàng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 củ sạc màu trắng; 01 dây sạc màu trắng dài 101 cm.

T1 trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại; người có QLNVLQ;
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện C;
- CQTHAHS CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận HSNV CA huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Bích Ngọc

.